

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:../202./HS-ST

Ngày: 26 - . -202.

NHÂN D.H

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân .h
Các Hội thẩm nhân dân: .. Ông Nguyễn Ngọc Quý
2. Ông Trần Văn Thường

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Viêt-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng . năm 202. tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: .6/202./HSST ngày 29./202. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: .0/202./QĐXXST-HS ngày .0./202. đối với:

Bị cáo Trịnh Thế M, sinh năm .986 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Số ., ngõ . . X, phường P X, quận B D, TP Hà Nội; Nghề .ệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 7/.; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Tiến D và bà Lê Thị P; Vợ, con: Chưa có; Gia d có b .h em, bị cáo là con b; Theo D.h bản, chỉ bản số .2 do Công . quận Tây Hồ lập ngày ..0./202.; *Tiền sự:* Không; *Tiền án:* Có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số: **.87/20.7/HSST** ngày 2../20.7 T.D quận B D xử phạt 0.(b) năm tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2020; Bản án số: **../202./HSST** ngày ..0./202. T.D quận B D xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội “*cướp giật tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày .9./2022; *Nhân thân:* Bản án số: **../2006/HSST** ngày .0/8/2006 Tòa án nhân dân (T.D) quận B D xử phạt 0. (bốn) năm tù về tội “*cưỡng đoạt tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày .7/0./2009, đã được xóa án tích; Bị cáo đầu thú ngày **0./0./202.**, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 0./0./202. đến nay, hiện đ.g bị tạm giam tại Trại tạm giam số . công . thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm .9.; ĐKKHKT: .8B . Thành, phường Y P, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Cư trú: số ., hẻm ./0/.. đường . T, phường T L, quận Tây Hồ, Hà Nội, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng .6 giờ 00 phút ngày 0./7/2022, tại số ., hẻm ./0/.. đường . T, phường T L, quận Tây Hồ, Hà Nội, bà Nguyễn Thị M cùng cháu gái là Nguyễn Thùy L (sinh năm 20.7) đ.đ ở nhà. Bà M có đề 02 chiếc điện thoại di động gồm 0. chiếc samsung J7 màu đỏ và 0. chiếc samsung J. màu trắng trên bàn tại tầng ., bà M ở trong nhà, còn cháu L chơi bên ngoài. Cùng lúc đó Trịnh Thế M điều khiển xe máy màu đỏ BKS .0N6-6.7. đi giao hàng qua nhà bà M, thấy cửa nhà mở, M nảy sinh ý định vào trong để trộm cắp tài sản. M dựng xe bên ngoài đi vào trong nhà, phát hiện 02 chiếc điện thoại trên bàn, M rút dây sạc rồi lấy 2 chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần đ.đ mặc đi ra xe tẩu thoát. Sau đó M m.g hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra khu vực đường Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bán cho . người đàn ông không quen biết được ...00.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Về phía bà M sau khi M lấy điện thoại bỏ đi, cháu L đã hô “*chú lấy điện thoại của bà*”, nghe thấy cháu L hô lên, bà M đi ra ngoài và phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại trên, ngày 06/7/2022 bà M đến cơ qu. công . phường T L trình báo về việc bị mất trộm tài sản như trên.

Sau khi nhận được tố giác của bà M, công . quận Tây Hồ đã tiến hành rà soát hình ảnh camera l qu. đến sự việc trên. Quá trình rà soát đã thu giữ 0. đoạn video ghi lại hình ảnh khoảng .6giờ ngày 0./7/2022 có 0. nam th.h niên điều khiển xe máy BKS .0N6-6.7. mặc tr.g pc giao hàng Ahamove, dựng xe bên ngoài cửa rồi đi vào nhà bà M (số ., hẻm ./0/.. đường . T, phường T L, quận Tây Hồ, Hà Nội) một lúc sau đi ra và điều khiển chiếc xe đi khỏi hiện trường.

Ngày 0./0./202. Trịnh Thế M đến công . đầu thú và khai nhận đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại ở nhà bà M như trên. CQĐT cho M xem đoạn video và hình ảnh trích ra từ đoạn video nêu trên, M thừa hình ảnh trên là của M, M có trộm cắp 2 chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với xe máy Honda Wave màu đỏ BKS .0N6-6.7. do M điều khiển, qua điều tra xc định là của bà Lê Thị P (SN .9.8, HKTT: Số ., ngõ . . X, phường P X, quận B D, TP Hà Nội), là mẹ đẻ M. Bà P khai xe trên là của bà, bà cho M mượn để đi làm. Bà không biết M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Tra cứu xe không trong dữ liệu xe t.g vật, số khung, số máy là nguy thủy. CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả bà P chiếc xe máy trên, bà P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số ..6/KL-HĐGD ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, quận Tây Hồ kết luận: 0. chiếc ĐTĐĐ samsung J7 trên đây giá trị ...00.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng); 0. chiếc ĐTĐĐ samsung J. trên đây giá trị 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bà M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc ĐTĐĐ như kết quả định giá hội đồng định giá đã định giá.

Cáo trạng số .8/CT-VKS ngày 28././202. của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Trịnh Thế M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều .7. BLHS.

Tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều .7., điểm s khoản ., khoản 2 Điều ., Điều .8 Bộ luật hình sự; Nghị quyết .26 về án lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo từ .0 (b mươi) đến .6 (b mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bà M số tiền ...00.000đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tr.h tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[.] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công . quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ qu. tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ qu. tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng .6 giờ 00 phút ngày ./7/2022, tại số ., hẻm ./0/.. đường . T, phường T L, quận Tây Hồ, Hà Nội, Trịnh Thế M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị M: 0. chiếc ĐTDĐ samsung J7 trị giá ...00.000đồng, 0. chiếc ĐTDĐ samsung J. trị giá 2.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là ...00.000đ (b triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số: .87/20.7/HSST ngày 2././20.7 T.D quận B D xử phạt 0.(b) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2020; Bản án số: ../202./HSST ngày ../0./202. T.D quận B D xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội “cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày .9./2022, chưa được xóa án tích. Cáo trạng số .8/CT-VKS ngày 28././202. của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Trịnh Thế M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều .7. BLHS là có căn cứ.

[.] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị . xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Nhân thân: Bản án số: ../2006/HSST ngày .0/8/2006 T.D quận B D xử phạt 0. (bốn) năm tù về tội “cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày .7/0./2009, đã được xóa án tích. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích thu lợi bất chính cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, tài sản bị cáo trộm cắp chưa thu hồi được trả cho bị hại

do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gi. đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề .ệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên áp dụng điểm s khoản ., khoản 2 Điều .. BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà M yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 02 chiếc điện thoại bị trộm cắp chưa thu hồi được, số tiền ...00.000đồng theo kết luận định giá tài sản mà cơ qu. tố tụng đã định giá. Xét thấy, sau khi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của bà M, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá ...00.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. CQĐT đã truy tìm nhưng không xc định 02 chiếc điện thoại trên và người đã mua điện thoại của M. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền ...00.000đồng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuy bố bị cáo Trịnh thế M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều .7.; điểm s khoản ., khoản 2 Điều ..; Điều .8 Bộ luật hình sự năm 20.. (sửa đổi, bổ sung năm 20.7);

Các Điều .8., .8., .86, .87, .89 Bộ luật dân sự năm 20..;

Các Điều ..., ..., ..7 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số .26/20.6/UBTVQH.. ngày .0./20.6 của Ủy b. thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế M 2. (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 0./0./202..

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trịnh thế M phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền ...00.000đ (*b triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ qu. thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gi. chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều .0 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn .. ngày kể từ ngày tuy án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn .. ngày kể từ ngày được tổng d
hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

